

Số: 1470/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 10 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng**  
**Trường Trung học cơ sở Thanh Xuân, xã Hà Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 06/11/2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;*

*Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định một nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Căn cứ Quyết định số 162/2025/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định một nội dung về quy hoạch đô thị và nông thôn; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;*

*Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND huyện Thanh Hà về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh Xuân, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND xã Hà Nam về chủ trương đầu tư dự án: Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng Trường THCS Thanh Xuân, xã Hà Nam;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 336/TTr-KT ngày 09/12/2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng Trường THCS Thanh Xuân, xã Hà Nam với những nội dung sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch tổng mặt bằng Trường THCS Thanh Xuân, xã Hà Nam.

**2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch:** Phòng Kinh tế xã Hà Nam.

**3. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch:** Công ty TNHH một thành viên Tư vấn xây dựng 30-10; mã số doanh nghiệp: 0801036495.

**4. Vị trí, quy mô quy hoạch**

a) Vị trí quy hoạch tổng mặt bằng trên khuôn viên hiện có của trường, tại thôn Xuân Áng, xã Hà Nam; có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp đường trục xã (đường huyện Cẩm Ché - Thanh Xuân cũ);

- Phía Tây giáp đất nghĩa trang nhân dân.

- Phía Nam giáp đường bê tông và dân cư.

- Phía Bắc giáp Trường Tiểu học Thanh Xuân.

b) Quy mô diện tích nghiên cứu lập quy hoạch: 8.219,3m<sup>2</sup>, trong đó:

- Diện tích lập quy hoạch: 6.866,1m<sup>2</sup>;

- Diện tích khu vực phụ cận - kết nối hạ tầng kỹ thuật: 1.353,2m<sup>2</sup>.

**5. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch**

- Quy hoạch tổng mặt bằng Trường THCS Thanh Xuân, xã Hà Nam nhằm hoàn thiện quy hoạch xây dựng, định hướng phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các công trình xây dựng, làm cơ sở triển khai xây dựng các hạng mục công trình;

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý sử dụng đất đai có hiệu quả theo định hướng và quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

**6. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu**

Tính toán quy mô xây dựng các hạng mục công trình, nhu cầu sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: cấp điện, cấp nước, thoát nước...đảm bảo phù hợp theo Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN:01/2021/BXD và các quy định của pháp luật hiện hành.

## 7. Nội dung quy hoạch tổng mặt bằng

### 7.1. Quy hoạch sử dụng đất

| STT                                                  | Danh mục                                                    | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Tầng cao | Tỷ lệ (%)    |
|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------|--------------|
| <b>A</b>                                             | <b>Diện tích thực hiện dự án (I+II+III+IV)</b>              | <b>6.866,1</b>              |          | <b>100</b>   |
| <b>I</b>                                             | <b>Đất công trình hiện trạng giữ lại</b>                    | <b>782,0</b>                |          | <b>11,39</b> |
| 1                                                    | Nhà lớp học 2 tầng (phía Nam)                               | 300,0                       | 2        |              |
| 2                                                    | Nhà đa năng                                                 | 418,0                       | 1        |              |
| 3                                                    | Nhà vệ sinh (2 nhà)                                         | 64,0                        | 1        |              |
| <b>II</b>                                            | <b>Đất công trình quy hoạch mới</b>                         | <b>1018,8</b>               |          | <b>14,84</b> |
| 1                                                    | Nhà hiệu bộ 2 tầng                                          | 230,0                       | 2        |              |
| 2                                                    | Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng                                  | 475,0                       | 3        |              |
| 3                                                    | Nhà lớp học 3 tầng 3 phòng                                  | 83,0                        | 3        |              |
| 4                                                    | Nhà bảo vệ                                                  | 20,0                        | 1        |              |
| 5                                                    | Nhà để xe giáo viên                                         | 61,0                        | 1        |              |
| 6                                                    | Nhà để xe học sinh                                          | 114,0                       | 1        |              |
| 7                                                    | Bể PCCC                                                     | 35,8                        |          |              |
| <b>III</b>                                           | <b>Đất giao thông</b>                                       | <b>1.961,8</b>              |          | <b>28,57</b> |
| <b>IV</b>                                            | <b>Đất cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao</b>         | <b>3.103,5</b>              |          | <b>45,20</b> |
| <b>B</b>                                             | <b>Diện tích khu vực phụ cận - kết nối hạ tầng kỹ thuật</b> | <b>1.353,2</b>              |          |              |
| <b>Tổng diện tích nghiên cứu lập quy hoạch (A+B)</b> |                                                             | <b>8.219,3</b>              |          |              |

### 7.2. Phương án quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật

(Chi tiết tại thuyết minh và bản vẽ quy hoạch kèm theo)

#### Điều 2. Tổ chức thực hiện

##### 1. Phòng Kinh tế xã

- Tổ chức công bố công khai quy hoạch, đồng thời công bố trên trang thông

tin điện tử Cơ sở dữ liệu quy hoạch; cấm và quản lý mốc giới quy hoạch đảm bảo theo đúng quy định.

- Gửi hồ sơ đầy đủ về Sở Xây dựng thành phố để phục vụ công tác lưu trữ, theo dõi, quản lý quy hoạch trên địa bàn thành phố, bao gồm:

+ 01 bộ hồ sơ giấy pháp lý (*thuyết minh, bản vẽ, các tài liệu văn bản in được xác nhận tính pháp lý*);

+ 01 bộ hồ sơ điện tử (*Cơ sở dữ liệu số cơ bản + Cơ sở dữ liệu số pháp lý + Cơ sở dữ liệu số địa lý*) theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng.

- Việc thực hiện quy hoạch, triển khai sau quy hoạch dự án trên phải đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, quản lý quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch tổng mặt bằng Trường THCS Thanh Xuân, xã Hà Nam.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Đức Ban**